

Bản án số: 162/2023/DS-ST
Ngày: 26 - 5 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Hồng Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Chí
- Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Nga là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 561/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2022 về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 149/2022/QĐST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng X; Địa chỉ: đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên hệ: đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ma Khánh C, sinh năm 1984; Địa chỉ nơi làm việc: đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn. (Văn bản uỷ quyền số: 681/2022/GUQ-CNTB ngày 08 tháng 12 năm 2022)

- *Bị đơn:* Bà Phạm Hoàng Y; Địa chỉ: đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông C và bà Y vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Ngân hàng X, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Ma Khánh C là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 12 tháng 7 năm 2016, Ngân hàng X (gọi tắt là Ngân hàng) và bà Phạm Hoàng Y ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng. Căn cứ thu nhập của bà Y, Ngân hàng đồng ý cấp cho bà Y thẻ tín dụng số 486265-1064, với hạn mức là 16.000.000 đồng, mục đích là tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Y đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 382.278.810 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, bà Y đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 385.809.000 đồng (thứ tự thanh toán theo Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Bà Y vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng. Căn cứ Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng, Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà Y và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn từ ngày 31/10/2022.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Phạm Hoàng Y trả cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 26/5/2023 là 24.248.538 (hai mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi tám ngàn năm trăm ba mươi tám) đồng, trong đó: Nợ gốc là 19.106.865 (mười chín triệu một trăm lẻ sáu ngàn tám trăm sáu mươi lăm) đồng và nợ lãi là 5.141.673 (năm triệu một trăm bốn mươi một ngàn sáu trăm bảy mươi ba) đồng. Thời hạn trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Y tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 27/5/2023 cho đến khi trả hết toàn bộ nợ vay.

2. Bị đơn – bà Phạm Hoàng Y không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án.

Nguyên đơn thực hiện đúng qui định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng qui định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng:

- Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Y trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng. Bà Y cư trú tại quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về người tham gia tố tụng:

Ông Ma Khánh C là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Xét yêu cầu của ông C phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bà Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Theo kết quả xác minh của Công an Phường 01, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 23/02/2023 thể hiện: Bà Phạm Hoàng Y có đăng ký thường trú tại số đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đã bán nhà đi khỏi địa phương từ năm 2021 cho đến nay, không rõ địa chỉ nơi ở hiện tại.

- Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã Tòa án niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà Y nhưng bà Y vắng mặt, không nộp (*gửi*) cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, không cung cấp tài liệu chứng cứ để xác nhận hoặc phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”.

- Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng và bảng tóm tắt sao kê đối với thẻ số 486265-1064, Hội đồng xét xử xét thấy Ngân hàng yêu bà Y trả cho Ngân

hàng tổng số nợ gốc và nợ lãi là 24.248.538 (hai mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi tám ngàn năm trăm ba mươi tám) đồng là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét, Ngân hàng yêu cầu bà Y thanh toán tiền lãi phát sinh theo quy định theo hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 27/5/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét, bà Y vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã lâu nên Ngân hàng yêu cầu bà Y trả nợ gốc và nợ lãi ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc bà Phạm Hoàng Y trả cho Ngân hàng X tổng nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 26/5/2023 là 24.248.538 (hai mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi tám ngàn năm trăm ba mươi tám) đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, gồm các khoản nợ như sau: Nợ gốc là 19.106.865 (mười chín triệu một trăm lẻ sáu ngàn tám trăm sáu mươi lăm) đồng và nợ lãi là 5.141.673 (năm triệu một trăm bốn mươi một ngàn sáu trăm bảy mươi ba) đồng

Kể từ ngày 27 tháng 5 năm 2023, bà Y tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong tiền nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng X được nhận lại số tiền tạm nộp án phí khi khởi kiện là 486.986 đồng (bốn trăm tám mươi sáu ngàn chín trăm tám mươi sáu) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0012395 ngày 27/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận C.

Bà Y phải nộp số tiền án phí là 1.212.427 đồng (một triệu hai trăm mười hai ngàn bốn trăm hai mươi bảy) đồng.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Hồng Đào

